

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 914/2022/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Lê A, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện D, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn M, sinh năm 1987

Địa chỉ: đường N, phường P, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê A và bà Nguyễn M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Lê A và bà Nguyễn M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Lê A và bà Nguyễn M có 02 con chung tên Lê H, sinh ngày 05-02-2009 và Lê T, sinh ngày 20-10-2012. Trên cơ sở thỏa thuận của ông A, bà M và nguyện vọng của con chung: Ông A được quyền trực tiếp nuôi cháu T, bà M được quyền trực tiếp nuôi cháu H. Ông A và bà M không phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn được thực hiện theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Lê A và bà Nguyễn M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Lê A tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003310 ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V. Ông A được hoàn lại 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. A hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP. V;
- Chi cục THADS TP. V;
- UBND xã Y, huyện R, tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Mai Thu Trang